

Số: 35 /2017/QĐST-HNGĐ

Cao Lộc, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2017/TLST HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T1, địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Nông Thành T2, địa chỉ: Thôn B2, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị T1 và anh Nông Thành T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2013 cho chị Phùng Thị T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nông Thành T2 có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng mỗi tháng) đến khi cháu P đủ 18 tuổi, kể từ tháng 8 năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự: Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Phùng Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T1 đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/01526 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Ủy ban nhân dân xã G, huyện Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Đức Chính